

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1457/TCT-CS  
V/v: chính sách lệ phí trước bạ.

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015

Kính gửi: Ông Phạm Xuân Mùi  
(Đ/c: Thôn Nội Đồng – xã Đại Thịnh- huyện Mê Linh – Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được Đơn thư của ông Phạm Xuân Mùi tại Thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội về chính sách lệ phí trước bạ. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ:

+ Tại Điều 2 quy định:

“Điều 2. Người nộp lệ phí trước bạ

Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài) có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ nêu tại Điều 1 Thông tư này, phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

+ Tại khoản 1 Điều 8 quy định:

“Điều 8. Miễn lệ phí trước bạ

Quy định miễn lệ phí trước bạ tại Điều 9 Nghị định số 45/2011/NĐ-CP được hướng dẫn như sau:

1. Nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của người dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Trong đó:

- Hộ nghèo là hộ gia đình mà tại thời điểm kê khai, nộp lệ phí trước bạ có giấy chứng nhận là hộ nghèo do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) nơi cư trú xác nhận là hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ là các cá nhân và hộ gia đình trong đó vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số.

- Vùng khó khăn được xác định theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)...”.

+ Tại khoản 10 Điều 3 quy định:

“Điều 3. Các trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ

10. Nhà, đất thừa kế, hoặc là quà tặng giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau nay được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.”

- Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/03/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số Điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ quy định:

“Điều 1. Sửa đổi Điều 3, Chương I như sau:

1. Sửa đổi khoản 10, Điều 3 như sau:

10. Nhà, đất thừa kế, hoặc là quà tặng giữa: vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau nay được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.”

Căn cứ theo các quy định nêu trên, chính sách lệ phí trước bạ hiện hành chỉ quy định việc miễn lệ phí trước bạ đối với nhà ở, đất ở của hộ nghèo; nhà ở, đất ở của người dân tộc thiểu số ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 124/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Theo đó, trường hợp gia đình ông Mùi nếu thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 124/2011/TT-BTC và khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính thì gia đình ông thuộc các trường hợp được miễn lệ phí trước bạ hoặc không phải nộp lệ phí trước bạ.

Tổng cục Thuế trả lời để Ông được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC, VCST – BTC;
- Vụ Pháp chế-TCT;
- Cục Thuế TP.Hà Nội;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

